

BÀI HỌC VỀ SỨC MẠNH LÒNG DÂN QUA TẬP HỘI KÝ “TỪ NHÂN DÂN MÀ RA” CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Th.S Nguyễn Quế Thanh, ĐH Quảng Bình

*“Ai thực sự vì dân, tất có cả thiên hạ” - câu nói ấy ngẫm thật đúng để dành tặng cho Đại tướng trong thời khắc thiêng liêng của buổi tiễn biệt người về với cõi thiên thu. Để “có cả thiên hạ” phải chăng Võ Nguyên Giáp đã biết lựa chọn cho mình một con đường đi đúng đắn - từ nhân dân mà ra. Ấu đó cũng là lẽ tự nhiên để Đại tướng viết nên những dòng hội ký sinh động với nhiều bài học thiết thực từ sự ý thức về **sức mạnh lòng dân**. Sự ra đi của Võ Nguyên Giáp là tổn thất lớn của dân tộc Việt Nam nhưng nhân cách mà Đại tướng để lại trên cõi nhân gian này đã góp phần thức tỉnh lương tri trong mỗi chúng ta hôm nay và mai sau.*

Đại tướng Võ Nguyên Giáp sinh ra không phải để làm quân sự mà vốn dĩ ông là một cử nhân Luật học, một nhà báo, và đặc biệt, ông từng là một nhà giáo - nhà giáo lịch sử đầy tâm huyết. Người đã từng tâm sự rằng: *“Nếu không có chiến tranh, tôi vẫn làm nghề dạy học”*. Nhưng khi anh Văn lớn lên cũng là lúc nước mất nhà tan, nhân dân lầm than đói khổ. Trách nhiệm làm người của người dân mất nước đã thúc dục Anh quyết định hành động - *lựa chọn con đường giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh đề xướng và can đảm đi đến cùng con đường đó*. Trên “hành trình” ấy ông đã làm nên huyền thoại về một nhà quân sự lỗi lạc.

Trong quá trình cùng với Bộ Chính trị, BCH Trung ương Đảng chỉ đạo kháng chiến, đồng chí Đại tướng đã có không ít tác phẩm, luận văn chính trị, quân sự góp phần chỉ đạo toàn dân kháng chiến. Đặc biệt qua những trang hội ký giàu tính hiện thực của mình, Đại tướng đã giúp bạn đọc thấu hiểu hơn những bước ngoặt trong từng thời điểm cam go, quyết liệt song rất đổi tự hào của lịch sử dân tộc. *“Từ nhân dân mà ra”, “Những năm tháng không thể nào quên”, “Chiến đấu trong vòng vây”, “Đường tới Điện Biên Phủ”, “Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử”, “Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng”* là những tập hội ký được nhiều đọc giả đón đọc bằng tình cảm của sự quý trọng và nâng niu.

Ở phạm vi bài viết này, chúng tôi xin được tìm hiểu về những bài học ý nghĩa mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã rút ra được trong thời gian hoạt động ở Cao - Bắc - Lạng qua tập hội ký *“Từ nhân dân mà ra”* nhằm một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng làm nên những chiến thắng oanh liệt trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc - *sức mạnh lòng dân*.

1. Bài học của tính thiết thực

Trong lời đề từ cho tập hội ký *“Từ nhân dân mà ra”*, anh Văn đã từng viết: *“Nhân dân ta vô cùng vĩ đại. Quân đội ta, cha đẻ của nhân dân là một quân đội anh hùng. Từ*

nhân dân mà ra, được nhân dân đùm bọc, chăm sóc, thương yêu, Quân đội ta đã làm tròn và quyết sẽ làm tròn nhiệm vụ nặng nề, vẻ vang mà nhân dân và Đảng giao phó”[4;10]. Có được kết luận ấy là cả một quá trình “**nhập cuộc**” đầy gian truân và vất vả của Đại tướng. Hồi ký “*Từ nhân dân mà ra*” là một cuốn tư liệu quý giá kể về công cuộc chuẩn bị vũ trang chủ nghĩa, xây dựng căn cứ địa cách mạng tại chiến khu Cao Bằng - Bắc Kạn, về sự ra đời của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, về phong trào cách mạng tại khu giải phóng trước ngày tổng khởi nghĩa... Tất cả những sự kiện ấy luôn có sự hiện diện của Đại tướng Võ Nguyên Giáp với một vai trò quan trọng – người khai sáng. Và với sự hiện diện thường kỳ ấy, Đại tướng đã rút ra được những bài học quý giá để góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang cho dân tộc.

Phàm cái gì là khởi đầu cũng luôn chứa đựng trong nó sự gian khó. Nhưng trong khó khăn, theo lẽ thường cũng chính là nơi dạy ta khôn lớn. Khi được Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ về các châu Hoà An, Nguyên Bình, Gia Bằng, đồng bào Mán trắng để mở lớp huấn luyện, anh Văn đã gặp không ít khó khăn, trở ngại về địa thế hiểm trở, về môi trường hoạt động, về sự bất đồng ngôn ngữ. Nhưng từ chính những trở ngại đó đã giúp anh Văn càng thấy rõ “*trong khi vận động quần chúng làm cách mạng, nói lên được những nguyện vọng nóng bỏng của quần chúng, những điều liên hệ mật thiết đến đời sống của quần chúng, công tác vận động sẽ trở nên có sức hấp dẫn đặc biệt*”. [4;39]

Những vấn đề nóng bỏng, những điều liên hệ thiết thực đối với quần chúng lúc bấy giờ là gì? Là sự áp bức bóc lột của Tây, Nhật, của bọn quan lại, tổng lý và những âm mưu thâm độc nhằm chia rẽ các dân tộc của chúng, từ đó khơi dậy ở quần chúng tinh thần quyết chiến. Song song với việc giúp cho hội viên hiểu được phần nào tình hình chính trị trong nước, trên thế giới, hiểu được vì sao phải đánh Tây, đuổi Nhật, người “*tuyên truyền viên*” đồng thời cũng giáo dục cho họ những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa cộng sản, về Đảng cộng sản, về chế độ và đời sống tốt đẹp tại Liên Xô - nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Lớp học tuy được tổ chức giản dị ở dưới những góc cây cổ thụ giữa khu rừng đại ngàn, cây cối rậm rạp, mây đước chằng chịt nhưng không kém phần sôi nổi. Càng sôi nổi và hào hứng hơn khi kết thúc, mỗi lớp học đều được tổ chức bế mạc một cách khá long trọng. Dưới lá cờ đỏ sao vàng – biểu tượng của niềm tin, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, ban phụ trách lớp thay mặt đoàn thể giao nhiệm vụ. “*Các hội viên sôi nổi hứa hẹn với đoàn thể, với nhân dân trước khi ra về. Một không khí phấn khởi, náo nức, hừng hực khí thế cách mạng bao trùm lấy buổi lễ*”. [4;35]

Tính thiết thực thể hiện ở việc cùng với hoạt động tuyên truyền, tập huấn, đoàn thể thường niên tìm kiếm trong hàng ngũ hội viên trung kiên những đồng chí tham gia phong trào từ lâu, bồi dưỡng thêm, chuẩn bị cho việc phát triển Đảng. Hơn ai hết, đã là người con của dân tộc Việt, ý thức được vai trò to lớn và rất đổi tự hào của Đảng nên ước muốn được

đứng vào hàng ngũ của Đảng, được cống hiến hết mình cho sự nghiệp của Đảng, của dân tộc có lẽ là ước muốn cháy bỏng và trường cửu trong mỗi người dân yêu nước. Việc làm này của đoàn thể sẽ càng khích lệ tinh thần tự giác, ý chí phấn đấu của nhân dân. Câu chuyện về việc kết nạp đồng chí Lạc là một câu chuyện cảm động để minh chứng cho khát vọng của người dân yêu nước khi được đứng vào hàng ngũ của Đảng, để minh chứng cho tầm quan trọng của **tính thiết thực** trong hoạt động cách mạng. Nhận thấy trong đợt thử thách vừa qua có khá nhiều đồng chí tỏ rõ một tinh thần trung kiên nên anh Văn đã bàn với một số cán bộ chủ chốt sẽ kết nạp các nhân tố tích cực vào Đảng và định trong đợt đầu sẽ kết nạp đồng chí Lạc. Đang bàn thì đồng chí Lạc đi công tác dưới làng cũng vừa về. Thấy không tiện nên anh Văn đã nói nhỏ với mọi người ra chỗ khác hội ý. Khi quay về thấy đồng chí Lạc ngồi với gương mặt ủ rũ. Anh Văn kể tiếp: *“Sau này mới biết đồng chí Lạc thấy chúng tôi đi nói chuyện riêng cho là mọi người có điều gì không tin ở mình nên mới suy nghĩ. Khi chúng tôi nói rõ ý định muốn giới thiệu đồng chí vào Đảng, thì đồng chí Lạc thay đổi hẳn nét mặt. Trong buổi lễ kết nạp giữa khu rừng hoang vắng ở một góc cây cổ thụ, nước mắt đồng chí Lạc cứ trào ra. Vừa xong buổi kết nạp, đồng chí Lạc phá chạy xuống phía dưới, nhặt hai ống nứa, múa tít một hồi như người đang đấu võ”*. [52, 4]. Nước mắt thường tuôn trào khi người ta đau khổ nhưng cũng không ít lần dòng lệ tuôn trào khi người ta hạnh phúc. Tính thiết thực trong hoạt động tuyên truyền, trong việc khích lệ tinh thần, tăng cường sức mạnh, khơi dậy tinh thần quyết chiến của toàn dân là đây.

2. Bài học của lòng tin

Lòng tin không giống như hạnh phúc, nó có thể tự sinh ra và tự mất đi. Nhưng lòng tin không dễ có được. Mang trong mình trọng trách của công tác chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, xây dựng căn cứ địa cách mạng ở những địa bàn hình núi thế sông hiểm trở, đời sống nhân dân khốn khổ làm than bởi nạn áp bức bóc lột của thực dân, của quan lại tổng lý, của những nguy cơ luôn rình rập về âm mưu chia rẽ dân tộc, của trình độ dân trí có hạn, nhiệm vụ trước mắt, con đường mà Võ Nguyên Giáp đang bước quả thực lắm gập ghềnh. Làm gì và làm như thế nào để có được lòng tin luôn là câu hỏi khiến đồng chí Văn phải trăn trở kiếm tìm. Tuy nhiên, từng bước một, Anh đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ của một người “*đưa ánh sáng*” đến với bà con “*ở núi cao rừng rậm bao đời nay không có ánh sáng*”, chỉ cho họ con đường độc lập tự do bằng chính những việc làm, những bài giảng sinh động, thiết thực của mình – lòng tin từ đó mà có.

Sự ách tắc về công tác gây dựng cơ sở, tuyên truyền vận động ở Khuổi Ha là một bài học giúp cho Võ Nguyên Giáp thấy được ý nghĩa của lòng tin đối với bà con là vô cùng quan trọng. Ông kể lại qua những trang hồi ký mình rằng: khi đội xung phong đến vùng này gây cơ sở, có một đồng chí hỏi tên đồng bào mình rồi ghi vào một tờ giấy để nhớ, từ đó đồng bào không tin ở hội nữa. Để thu sưu, thu thuế và bắt đi xây, bọn tổng đoàn, chánh

Mán vốn vẫn thường đến các làng bản ghi tên họ. Đồng bào nói đây là “hội giã” nên mới ghi tên, nhất định không vào, đợi bao giờ “hội thật” đến thì sẽ vào. Qua kinh nghiệm công tác, đồng chí Văn “*biết rõ muốn giác ngộ được đồng bào Mán, trước hết phải gây dựng được lòng tin*” [2;58] nên đã trực tiếp đến Khuổi Ha, vào nhà đồng chí cán bộ “ghi tên” bữa trước để thăm hỏi và giải thích cho họ hiểu rằng “*vào hội là để đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống thu sưu, thu thuế, đánh Tây, đuổi Nhật, giành lấy độc lập, tự do, những người có một lòng một dạ như thế thì mới được tổ chức vào hội. Biết đồng chí là người tốt nên bữa trước mới có cán bộ đến đây để tổ chức đồng chí vào hội. Còn việc ghi tên thì không phải ghi tên thật, đã tin nhau thì ghi tên làm gì, đó chỉ là ghi cái tên bí danh, rồi sẽ đem đốt trước mặt nhau để ăn thề. Nếu đồng chí đã rõ, thì lần này chúng ta sẽ tổ chức ăn thề để cùng nhau vào hội*”[2;58]. Từng câu, từng chữ của anh Văn lúc bấy giờ khiến chúng ta cảm nhận được rằng để có được lòng tin, con đường hiệu quả nhất có lẽ là bắt đầu từ chính tâm tư, nguyện vọng, đặc biệt từ chính cuộc sống với nếp nghĩ, nếp làm mà họ đang có. Phong tục ăn thề để tạo dựng niềm tin của người dân Khuổi Ha mà anh Văn có được cũng chính từ thực tế đó.

Anh Văn kể tiếp, có lần hẹn đồng bào tới khai hội, sắp đi thì trời nổi mưa to gió lớn, nước lũ đổ về dâng lên ngập suối. Việc thực ra không gấp lắm, có thể lùi lại nhưng không muốn lỡ hẹn với đồng bào nên đã cố gắng đội mưa, vượt suối lũ để đến, đến được trời cũng đã rất khuya. Nhưng, một số bà con vẫn đang ngồi đợi, thấy cán bộ tới họ hết sức mừng rỡ. Chỉ một lát sau đồng bào đã gọi nhau dậy, kéo tới đây nhà. Qua việc này đã giúp Ông rút ra được một điều: “*đối với đồng bào miền núi chất phác, phải hết sức chú ý giữ sao cho được lòng tin dù bất cứ việc lớn hay nhỏ*” [2;58]. Và khi cách mạng đã đem đến cho họ một lòng tin thì không có sức nào lay chuyển được lòng tin đó. Nếu không có lòng tin thì làm sao có được những tâm sự rất xúc động từ một hội viên của đồng bào Mán trắng trong buổi lễ tốt nghiệp khi họ cảm nhận về những người mang ánh sáng đến với mình: “*chúng tôi ở núi cao rừng rậm bao đời nay không có ánh sáng, Hội đã đưa đồng chí giáo viên đến chỉ cho chúng tôi con đường độc lập, tự do. Anh chị em chúng tôi như những người thức đêm, nhà có ngọn đèn dầu đã cạn, sắp tắt, giờ cấp trên cử người đến đem dầu đổ thêm vào, làm cho đèn lại sáng ra. Dầu óc chúng tôi trước kia tối tăm, bây giờ nhờ hội đã sáng tỏ*”[4;38]. Để minh chứng thêm cho sự chất phác thật thà của người dân nơi đây khi biểu thị lòng biết ơn, niềm tin tưởng của họ đối với cán bộ, anh Văn còn kể lại rằng, trong lời phát biểu về kết quả học tập, một đồng chí nói: “*chúng tôi làm nương rẫy, muốn ngô lúa tốt thì phải có phân. Đồng chí giáo viên đến đây như người đem phân bón cho ngô lúa, thế nào phong trào cũng xanh tốt*” [2;38] – một sự so sánh ví von chất phác, mộc mạc đến vụng về nhưng hết sức sâu sắc, rất đáng được trân trọng.

3. Bài học của việc nắm vững, hiểu rõ và theo sát trình độ quần chúng

Trong những bài giảng của mình ở các lớp huấn luyện, anh Văn thường có thói quen phát triển, mở rộng vấn đề với mong muốn sẽ giúp hội viên lãnh hội được một lúc nhiều tri thức sâu rộng, có được cái nhìn tổng quan hơn.

Một lần, trong lớp học, nhân khi giảng về tình hình thế giới, đồng chí Văn đã tỏ ra đầy nhiệt huyết nói cho anh chị em nghe về bốn mâu thuẫn lớn hiện nay. Lễ tốt nghiệp, anh chị em hăng hái nói lên kết quả học tập, hứa hẹn sẽ hoạt động tích cực, hiệu quả cho hội. Nhưng với sự việc đồng chí Đề Thám (đây là một thanh niên tốt, hăng hái, nhiệt tình) giơ tay xin phát biểu được ra hội do nguyên nhân không thể nhớ, thuộc, hiểu *bốn mâu thuẫn là gì* - bài học tiếp theo mà Anh có được là bài học của việc nắm vững, hiểu rõ và theo sát trình độ quần chúng: *“Một điều cơ bản trong công tác vận động quần chúng là muốn đưa quần chúng, đưa phong trào đi lên thì phải hiểu rõ trình độ quần chúng, có đi sát với trình độ quần chúng mới đưa quần chúng lên được”*[4;45]. Anh đã nhanh chóng giải thích cặn kẽ, ân cần cho đồng chí Đề Thám hiểu rằng người hội viên cốt nhất là có tinh thần yêu nước, yêu dân, trung thành với lý tưởng của hội, trong đấu tranh không sợ hiểm nghèo, không sợ hy sinh, còn học ở đây là để tuyên truyền, giác ngộ bà con, lần này chưa thuộc, chưa nhớ, lần sau học tiếp. Theo anh Văn được biết thì về sau *“đồng chí Đề Thám vào bộ đội, được kết nạp vào Đảng, trở thành một cán bộ tốt của quân đội, một chiến sĩ thi đua trong thời kỳ kháng chiến”*[4;45]. Và cũng đứng trước tình huống này, Anh bỗng nhớ đến lời Bác Hồ nhận xét về tờ báo của các anh làm ở Tỉnh Tây năm xưa để càng cảm nhận sâu sắc hơn tầm quan trọng của việc nắm vững, hiểu rõ và theo sát trình độ quần chúng khi thực hiện nhiệm vụ.: *“Báo của các chú có gửi về nhưng mình không xem hết, mà ở đây cũng không mấy ai xem. Báo của các chú văn hay chữ nhiều, nhưng khó đọc, và có đọc được cũng không mấy ai hiểu. Báo Việt Lập tuy đơn giản nhưng dễ đọc, dễ hiểu”*[2;30]. Về sau có dịp đi công tác ở các địa phương anh Văn mới thấy hết tác dụng rất to lớn của tờ báo. Đồng bào ở mọi nơi đều rất hoan nghênh báo Việt Lập (một tờ báo để hướng dẫn phong trào). Nếu không dễ đọc, dễ hiểu, không thiết thực làm sao tờ báo lại mang tính phổ biến đến như thế.

Bài học mà anh Văn rút ra được từ thực tế này cũng là bài học cho thế hệ hôm nay và mai sau có thể tiếp tục vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với giai đoạn mới.

4. Bài học của việc bám sát cơ sở, kịp thời tiếp thêm nghị lực trong những thời điểm cam go

Cao – Bắc – Lạng từ trước đến nay vẫn bị bọn đế quốc đặc biệt chú ý, coi là những cơ sở của phong trào cách mạng tại Việt Bắc. Trước tình hình phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, nhận thấy được một sợi dây, một sức mạnh vô hình nối liền giữa nhân dân trong các làng bản với cán bộ bí mật bên ngoài, thực dân Pháp quyết định ra sức đàn áp, ngăn chặn sự bùng nổ của cuộc khởi nghĩa. Nếu như ở những lần trước địch chỉ

hăm dọa và dụ dỗ những người hoạt động ra đầu thú thì lần này chúng kết hợp dụ dỗ với đàn áp dữ dội. Quang cảnh tiêu điều hiện ra khắp nơi. Có những bản bị đốt trụi, có những bản bị di chuyển đi nơi khác. Chúng ra lệnh đồn làng. Ba lớp lũy tre và rất nhiều hố bom vây quanh ở mỗi “làng tập trung”. Lệnh giới nghiêm từ sáu giờ tối đến sáu giờ sáng hôm sau. Nếu bắt được hội viên, bọn địch đã hành động rất dã man bằng việc chặt đầu, tay, chân về bêu rếu ở châu lỵ. Trực tiếp chứng kiến sự tàn sát dã man của thực dân Pháp song người dân, các hội viên vẫn bám trụ và tiếp tục duy trì phong trào đó là nhờ bài học của sự “*tiếp sức*” từ những *tiểu tổ bí mật* gan góc, bài học của phương châm “*bám sát*” lấy cơ sở, bám sát lấy quần chúng của các tổ chức cách mạng.

Nhằm đối phó với những đợt khủng bố của địch, Liên tỉnh ủy đã ra chỉ thị dùng hình thức “*tiểu tổ bí mật*” để hoạt động. Với phương châm “*quân sự hóa*”, “*du kích hóa*”, các tiểu tổ bí mật hoạt động trong một điều kiện, môi trường vô cùng nghiêm khắc, chặt chẽ. Ban ngày thì học tập chính trị, quân sự, tăng gia sản xuất, khi mặt trời lặn, “*những người bí mật*” dò cơ quan, vượt qua những quãng đường rậm rạp, đi tới những điểm đã hẹn từ trước “*mặc dầu địch bắn giết, đốt phá, đồn làng, vây lũy, canh gác, giới nghiêm vẫn không sợ hiểm nghèo, không sợ hy sinh tính mạng, đêm đêm vẫn ra báo cáo tình hình, mang theo lương thực cho các đồng chí hoạt động bí mật và để nhận những chỉ thị của cấp trên*”[2;67]. Những “*tiểu tổ bí mật*” gan góc, bền bỉ đã bám sát lấy cơ sở, bám sát lấy quần chúng, truyền cho họ sức mạnh của đoàn thể, của cách mạng, tiếp thêm nghị lực cho họ trước những giờ phút hiểm nghèo. Nhờ đó mà phong trào vẫn được duy trì. Cũng nhờ đó anh Văn đã nhận ra một chân lý: “*Càng ra tay tàn sát, địch càng khơi sâu thêm trong nhân dân mối hận thù, thúc đẩy mọi người quyết tâm đứng lên*”. Những dòng hồi ký viết về không khí của buổi lễ thành lập Đội tuyên truyền giải phóng quân – một đội quân tiên phong, giàu tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ, rất trọng kỷ luật, tuyệt đối phục tùng thượng lệnh cũng là một minh chứng cho sức mạnh của ý chí, của hành động được kết tinh từ mối hận thù của những người dân mất nước: “*Bao nhiêu căm hờn của dân tộc, bao nhiêu sự tàn khốc thê thảm đang chờ đợi một cuộc thanh toán. Chúng ta nguyện đem xương và máu ra làm công việc đó*”. “*Nợ nước, thù nhà, oán hờn dân tộc... làm cho máu nóng trong người như sắp sôi lên. Chúng tôi quên đi chúng tôi là 34 con người với những súng ống thô sơ mà thấy đây là cả một đoàn quân gang thép, sẵn chắc... sẵn sàng quật nát kẻ thù*”[4;91]. “*Nợ nước, thù nhà, oán hờn giai cấp đối với người đảng viên cộng sản chỉ có thể trả bằng cách vượt lên những khó khăn, đau thương, kiên quyết tiến lên con đường Đảng đã chỉ rõ*”. [4;121,122]. Đọc đến đây, chúng tôi, những thế hệ được sinh ra và trưởng thành khi đất nước đã thống nhất vốn từng băn khoăn trăn trở về một điều khó lý giải: Vì sao một dân tộc nhỏ bé như dân tộc Việt Nam lại có thể chiến thắng được thực dân Pháp và đế quốc

Mỹ, đã có được một câu trả lời xác đáng: ***Vì chiến thắng đó bắt nguồn từ sức mạnh, từ ý chí và nguyện vọng của lòng dân.***

Viết hồi ký ở vị thế của một thống soái, tác phẩm của Võ Nguyên Giáp ở thể loại này chứa đựng sự đặc biệt của nó - đặc biệt bởi đây là sản phẩm của một nhà làm sử và viết sử để sáng tạo nên “*một kiểu hồi ký*” sinh động bậc nhất. Chúng ta có thể tìm thấy những bước ngoặt quan trọng trong mỗi chặng đường phát triển của cuộc kháng chiến trường kỳ, có thể cảm nhận được những gian truân, khốc liệt nhưng rất đỗi hào hùng của dân tộc để có quyền tự hào về nó qua những trang hồi ký của Đại tướng. Đặc biệt ở đây có thể giúp ta nhìn ngắm rõ hơn bức chân dung của một nhà quân sự tài ba, một nhà chính trị lỗi lạc, một người con trung kiên, một người anh cả của quân đội nhân dân Việt Nam - Võ Nguyên Giáp. Vẻ đẹp, sự toả sáng của Đại tướng không được tạo dựng bởi vàng bạc, châu báu mà chính là sự hội tụ vẻ đẹp từ lòng dân, “*từ nhân dân mà ra*”, “*vì nhân dân mà chiến đấu*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1999), *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*. NXB Quân đội nhân dân
2. Phạm Hồng Cư (2004), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ*, Nxb Quân đội.
3. Hữu Mai (2010), *Không phải huyền thoại*, Nxb Văn học.
4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2011), *Tổng tập hồi ký*, NXB Quân đội nhân dân.